Ngày soạn: 28/9/2022

**TUẦN 4 - TIẾT 12: SINH HOẠT LỚP**

**Tranh biện về ý nghĩa của kĩ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân**

1. **MỤC TIÊU:**
2. **Kiến thức:** Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:
* Sơ kết tuần
* HS đưa ra được những lí lẽ, lập luận, ví dụ để ủng hộ hoặc phản đối khi tranh biện về ý nghĩa của việc tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
1. Năng lực:
* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* ***Năng lực riêng:*** Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
1. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
2. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**
3. Đối với GV:
* Nội dung liên quan cần chia sẻ.
* Kế hoạch tuần mới
1. Đối với HS:
* Bản sơ kết tuần
* Kế hoạch tuần mới.
1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU):**

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
2. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
3. **Sản phẩm:** Thái độ của HS
4. **Tổ chức thực hiện:** GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau**

1. **Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
2. **Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
3. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

**Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề:** Tranh biện về ý nghĩa của kĩ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân

**a. Mục tiêu:** HS đưa ra được những lí lẽ, lập luận, ví dụ để ủng hộ hoặc phản đối khi tranh biện về ý nghĩa của việc tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

**b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:**

- GV lần lượt đưa ra từng ý kiến, quan điểm về tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân:

*+ (1) Biết điểm mạnh của bản thân khiến con người thêm tự cao, tự đại; biết điểm hạn chế của bản thân khiến con người thêm mặc cảm, tự ti.*

*+ (2) Mỗi người đều có những điểm mạnh và hạn chế riêng, không có ai là hoàn thiện, hoàn mĩ, cũng như không có ai là chỉ có điểm hạn chế.*

*+ (3) Tự nhận thức được về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân sẽ giúp con người giao tiếp hiệu quả, đưa ra quyết dịnh phù hợp và phát huy điểm mạnh, khác phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện mình.*

- Với mỗi ý kiến, GV chia HS ra thành 2 nhóm: nhóm ủng hộ và nhóm phản đối.

- HS mỗi nhóm thảo luận để thống nhất những lí lẽ, lập luận, ví dụ để bảo vệ ý kiến của nhóm mình và phản bác ý kiến của nhóm bạn.

- Tranh biện giữa hai nhóm.

- GV nhận xét chung và nêu quan điểm của cá nhân mình là ủng hộ ý kiến (2) và (3); không đồng tình với ý kiến (1).